

**KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024**

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và ngành đào tạo của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Thực hiện Quyết định số 857/QĐ-UBND, ngày 15/3/2024 của UBND huyện Buôn Đơn về việc giao số lượng, vị trí việc làm cán bộ, công chức xã; số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở các xã thuộc huyện Buôn Đơn năm 2024; Quyết định số 4191/QĐ-UBND, ngày 07/11/2024 của UBND huyện quy định ngành đào tạo của từng chức danh công chức cấp xã thuộc UBND huyện trong kỳ tuyển dụng năm 2024;

Trên cơ sở nhu cầu tuyển dụng công chức của UBND các xã trên địa bàn huyện, UBND huyện Buôn Đơn ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Mục đích: Tuyển dụng công chức vào làm việc tại các UBND xã đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác được giao.

2. Yêu cầu: Việc tổ chức tuyển dụng công chức được thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

II. CHỈ TIÊU, SỐ LƯỢNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ CẦN TUYỂN DỤNG

1. Số lượng công chức cấp xã hiện có:

- Số lượng công chức cấp xã được giao: 108 người (Theo Quyết định số 857/QĐ-UBND, ngày 15/3/2024 của UBND huyện Buôn Đôn).

- Số lượng công chức hiện có: 67 người.

- Số lượng công chức còn thiếu: 41 người, trong đó: Văn phòng - Thống kê: 12; Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường: 12; Tư pháp - Hộ tịch: 05; Tài chính - Kế toán: 05; Văn hóa - Xã hội: 07.

2. Số lượng công chức cần tuyển dụng:

Tổng số 41 chỉ tiêu, trong đó tổ chức xét tuyển 33 chỉ tiêu, thi tuyển 08 chỉ tiêu (vị trí tuyển dụng dành cho người dân tộc thiểu số 05 chỉ tiêu).

(có Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển công chức:

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức cấp xã huyện Buôn Đôn:

- a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức); có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với vị trí dự tuyển.
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của chức danh công chức cấp xã cần tuyển dụng do UBND cấp xã xây dựng gắn với ngành đào tạo, các kỹ năng, kinh nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn cụ thể và nhiệm vụ đối với từng chức danh công chức cấp xã.

2. Những người sau đây không được đăng dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.

3. Tiêu chuẩn:

3.1. Tiêu chuẩn chung:

Hiểu biết về lý luận chính trị, nắm vững quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có năng lực tổ chức vận động nhân dân ở địa phương thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, có đủ năng lực và sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao; am hiểu và tôn trọng phong tục, tập quán của cộng đồng dân cư trên địa bàn công tác.

3.2. Tiêu chuẩn cụ thể:

Người được tuyển dụng phải có đủ các tiêu chuẩn nêu trên và các tiêu chuẩn cụ thể sau:

- Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.
- Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.
- Trình độ chuyên môn: Phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã theo Phụ lục đính kèm tại Quyết định số 4191/QĐ-UBND, ngày 07/11/2024 của UBND huyện Buôn Đôn.

4. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

a) Hồ sơ dự tuyển công chức cấp xã bao gồm:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức);
- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Bản cam kết tình nguyện làm việc từ 05 năm trở lên ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (*đối với thí sinh đăng ký dự tuyển vào chức danh công chức thuộc các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*);
- Bản phô tô (công chứng) các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của chức danh công chức dự tuyển.
- Giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng công chức cấp xã (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.
- Hai bì thư có dán tem ghi rõ địa chỉ người nhận, 02 ảnh cỡ 4x6 có ghi họ tên, ngày, tháng, năm sinh của người dự tuyển.

(Tất cả các thành phần hồ sơ sắp xếp theo thứ tự nêu trên và đựng trong bì hồ sơ; hồ sơ không được tẩy xóa, ngoài bì ghi đầy đủ các thông tin và số điện thoại liên hệ).

b) Hồ sơ dự tuyển không trả lại cho người đăng ký dự tuyển và không sử dụng để thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã lần sau.

Mỗi thí sinh chỉ được nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển vào 01 chức danh công chức cần tuyển. Nếu thí sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển vào từ 02 chức danh cần tuyển trở lên sẽ không được dự tuyển.

5. Ưu tiên trong tuyển dụng:

Thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 và Điều 5 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ (được bổ sung tại khoản 2, điều 1, Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024), cụ thể:

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển hoặc xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong; Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân theo quy định của cấp có thẩm quyền: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

6. Hình thức tuyển dụng:

a) Đối với các chức danh Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán thuộc UBND xã Ea Bar: Tuyển dụng thông qua thi tuyển.

b) Đối với các chức danh Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Nông nghiệp

- Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán thuộc UBND xã Krông Na, Ea Huar, Ea Wer, Tân Hòa, Ea Nuôl và Cuôr Knia: Tuyển dụng thông qua xét tuyển.

7. Lệ phí dự tuyển:

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

V. NỘI DUNG HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TUYỂN DỤNG:

1. Thi tuyển: Thi tuyển áp dụng đối với các chức danh Văn phòng - Thông kê, Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán thuộc UBND xã Ea Bar, được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

1.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức năng lực chung

a) Hình thức thi: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

b) Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ. Thời gian thi 60 phút;

Phần II: Ngoại ngữ (Tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu về ngoại ngữ dự thi đối với tất cả các chức danh cần tuyển. Thời gian thi 30 phút.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

d) Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức theo quy định tại Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức mà kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức còn trong thời hạn tính đến ngày hết thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và đáp ứng yêu cầu về thang điểm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 3 Nghị định này (nếu có) thì không phải dự thi vòng 1 quy định tại khoản này.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ theo đúng yêu cầu về ngoại ngữ của vị trí việc làm, cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài bằng ngoại ngữ theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm hoặc học bằng tiếng nước ngoài theo đúng yêu cầu của vị trí việc làm ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan

trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Kết hợp viết và phỏng vấn.

b) Đối với bài thi viết:

Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Thời gian thi 180 phút (không kể thời gian chép đề).

Căn cứ vào đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức có thể tổ chức thi viết bằng hình thức thi trên máy vi tính, đồng thời quyết định số lượng câu hỏi phù hợp, bảo đảm số lượng tối thiểu 60 câu, tối đa 120 câu (theo hình thức câu hỏi trắc nghiệm). Thời gian thi tương ứng với tổng số câu hỏi, bảo đảm tối thiểu là 90 phút, tối đa là 180 phút.

c) Đối với bài thi phỏng vấn:

Nội dung thi phỏng vấn tập trung đánh giá về năng lực: tư duy, giao tiếp, phán đoán tình huống, học hỏi, phát triển, diễn đạt, thái độ và các năng lực khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian thi: Tối đa 30 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

Thực hiện theo tỷ lệ điểm của bài thi viết là 70%, của bài thi phỏng vấn là 30% (được làm tròn đến 02 chữ số thập phân).

đ) Hội đồng tuyển dụng phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

1.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên. Trường hợp thi kết hợp viết và phỏng vấn thì phải dự thi đủ cả 02 bài thi (viết và phỏng vấn) và có kết quả đạt từ 50% trở lên điểm tối đa của mỗi bài thi;

- Có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng thì việc xác định người trúng tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

- Người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn;

- Người có số điểm của bài thi viết ở vòng 2 cao hơn trong trường hợp lựa chọn hình thức kết hợp viết và phỏng vấn;
- Người đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức và được miễn thi vòng 1;
- Người có kết quả kiểm định chất lượng đầu vào công chức cao hơn trong trường hợp cùng được miễn thi vòng 1;
- Người có số câu trả lời đúng môn kiến thức chung ở vòng 1 nhiều hơn trong trường hợp cùng dự thi vòng 1;
- Trường hợp vẫn chưa xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại khoản này thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển;
- Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

2. Xét tuyển: Áp dụng đối với các chức danh Văn phòng - Thống kê, Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Xã hội, Tài chính - Kế toán, thuộc UBND xã Krông Na, Ea Huar, Ea Wer, Tân Hòa, Ea Nuôl và Cuôr Knia (là các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ), được thực hiện theo 2 vòng như sau:

2.1. Vòng 1:

Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

2.2. Vòng 2:

- Phỏng vấn để kiểm tra về kiến thức, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển;
- Thời gian phỏng vấn 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị trước khi phỏng vấn);
- Thang điểm: 100 điểm.

2.3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;
- Có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại mục 5 Kế hoạch này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định nêu trên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển công chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn tại vòng 2.

3. Thời gian tuyển dụng: Hoàn thành trong Quý I năm 2025.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC:

1. Thông báo tuyển dụng:

- UBND huyện thông báo công khai ít nhất 01 lần trên phương tiện thông tin đại chúng, trên Trang thông tin điện tử của huyện và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND huyện và trụ sở làm việc của UBND xã.

- Nội dung thông báo tuyển dụng gồm: Số lượng biên chế công chức cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm; số lượng vị trí việc làm thực hiện thi tuyển, xét tuyển; tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển; thời gian, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại của bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển; hình thức, nội dung thi tuyển, xét tuyển; thời gian và địa điểm thi tuyển, xét tuyển.

2. Tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:

Người đăng ký dự tuyển công chức phải nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính:

- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Nội vụ huyện Buôn Đôn, địa chỉ: Thôn Hà Bắc, xã Ea Wer, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Số điện thoại: 0262.3789209;

- Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai.

3. Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã:

Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập theo quy định tại khoản 1, Điều 7, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ và Điều 7, Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

4. Giám sát kỳ tuyển dụng công chức cấp xã:

Chủ tịch UBND huyện quyết định thành lập theo quy định tại Điều 37 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5. Các Ban, Tổ và Bộ phận giúp việc Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã:

Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 thành lập các Ban, Tổ, Bộ phận giúp việc theo quy định tại Điều 9, Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND, ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ.

Trình tự tổ chức tuyển dụng thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ; được sửa đổi tại khoản 7, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

5. Thông báo kết quả tuyển dụng công chức xã:

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ; được sửa đổi tại khoản 8, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

6. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng công chức cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ; được sửa đổi tại khoản 9, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

7. Quyết định tuyển dụng và nhận việc:

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ; được sửa đổi tại khoản 10, Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP, ngày 17/9/2024 của Chính phủ.

8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong kỳ tuyển dụng công chức cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

9. Lưu trữ tài liệu liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã:

Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nội vụ huyện:

- Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng, tham mưu Hội đồng tuyển dụng về tổ chức, thực hiện Kế hoạch tuyển dụng;
- Tham mưu UBND huyện Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024;
- Thực hiện tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Hội đồng tuyển dụng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện khác đảm bảo tổ chức kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 theo đúng quy định hiện hành của pháp luật;
- Tham mưu Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định;
- Tham mưu UBND huyện xem xét, phê duyệt, báo cáo kết quả tuyển dụng.

2. Trách nhiệm của Hội đồng tuyển dụng:

- Ban hành các văn bản và tổ chức tuyển dụng theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước; chịu trách nhiệm trước UBND huyện về kết quả tuyển dụng;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tuyển dụng (nếu có).

3. Văn phòng HĐND và UBND huyện: Phối hợp với Phòng Nội vụ chịu trách nhiệm chuẩn bị phòng làm việc cho Hội đồng tuyển dụng, các ban, tổ giúp việc, phòng tổ chức thi tuyển và xét tuyển.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện:

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí, hướng dẫn lập dự toán, quyết toán kinh phí phục vụ kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024;
- Thực hiện các nội dung khác có liên quan theo sự phân công của UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng.

5. Cơ quan Công an huyện:

- Bố trí lực lượng an ninh tham gia vào các tổ, ban giúp việc của Hội đồng tuyển dụng để biết, theo dõi, giám sát quá trình tổ chức từ khi UBND huyện niêm yết công khai Kế hoạch tuyển dụng đến khi kết thúc tuyển dụng.
- Bố trí, phân công lực lượng an ninh để bảo vệ địa điểm tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

6. Trung tâm Y tế huyện: Xây dựng và thực hiện kế hoạch về công tác y tế phục vụ Hội đồng tuyển dụng và các thí sinh tham dự kỳ thi.

7. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa – Thể thao huyện: Đăng tải công khai Kế hoạch này và Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã trên Trang thông tin điện tử huyện.

8. Ủy ban nhân dân các xã:

- Thông báo trên các phương tiện thông tin của xã về Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 để các thí sinh biết, đăng ký dự thi đúng quy định;
- Niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của UBND xã nơi tuyển dụng công chức xã về điều kiện, tiêu chuẩn, số lượng và chức danh công chức cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký tuyển dụng.

9. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện:

- Phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng tài liệu ôn thi, ngân hàng câu hỏi và đáp án môn thi thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành (theo chế độ mật) và các công tác liên quan nhằm đảm bảo kỳ thi tuyển được tổ chức theo đúng quy định pháp luật;
- Phân công, bố trí công chức, viên chức tham gia các ban, tổ giúp việc cho Hội đồng tuyển dụng, do Chủ tịch UBND huyện hoặc Hội đồng tuyển dụng trung tâm, phục vụ kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ huyện*) để được xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (báo cáo);
- TT. HU, HĐND huyện (báo cáo);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã;
- Lưu: VT, NV_(Th).

CHỦ TỊCH

Phạm Trung Nghĩa

